

Số: 100/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 22 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Nhà máy chế biến rau quả thực phẩm, bao bì và cấu kiện thép tại xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy chế biến rau quả thực phẩm, bao bì và cấu kiện thép tại xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Nhà máy chế biến rau quả thực phẩm, bao bì và cấu kiện thép tại xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình, như sau:

1. Tên dự án: Nhà máy chế biến rau quả thực phẩm, bao bì và cấu kiện thép.
2. Tổng diện tích chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: **13,09 ha**
3. Địa điểm; vị trí chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:
 - a) Địa điểm: Xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.
 - b) Vị trí: Tại tiểu khu 239, khoảnh 9, gồm 10 lô.

(Kèm theo Biểu chi tiết Khu vực chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng; trích lục tiểu khu, khoảnh, lô từ Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hòa Bình, về việc phê duyệt Kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030).

4. Chức năng rừng: Quy hoạch rừng sản xuất 12,1 ha; ngoài quy hoạch 3 loại rừng 0,99 ha .

5. Loại rừng hiện nay: Rừng trồng và đất chưa có rừng

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, hiện trạng rừng tại hồ sơ trình; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án nêu tại Điều 1.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 01 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TN&MT;
- HĐND, UBND huyện Lạc Thủy;
- Lãnh đạo VP ĐQBH&HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, CTHĐND(Hà).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

BIỂU VỊ TRÍ, HIỆN TRẠNG, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY CHẾ BIẾN RAU QUẢ THỰC PHẨM, BAO BÌ VÀ CẤU KIỆN THÉP TẠI XÃ ĐỒNG TÂM, HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Số TT	TK	K	L	Quy hoạch 3 loại rừng	Tổng cộng (ha)	Thông tin về lô rừng										Đất chưa có rừng		Ghi chú
						Diện tích có rừng (ha)	Rừng tự nhiên				Rừng trồng					Diện tích (ha)	Trạng thái	
							Diện tích (ha)	Trạng thái	Trữ lượng gỗ (m3/lô)	Trữ lượng tre nứa (cây/lô)	Diện tích (ha)	Trạng thái	Trữ lượng gỗ (m3/lô)	Cây trồng	Năm trồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	239	9	13	SX	1,04	1,04					1,04	rtg	47,84	Keo	2017			
2	239	9	19	SX	1,55	1,55					1,55	rtg	71,30	Keo	2017			
3	239	9	21a	SX	3,10	3,10					3,10	rtg	142,60	Keo	2017			
4	239	9	22h	NQH	0,69	0,69					0,69	rtg	31,74	Keo	2017			Nguồn gốc QHRSX
5	239	9	22i	SX	0,61	0,61					0,61	rtg	28,06	Keo	2017			
6	239	9	22i1	SX	1,67											1,67	dt1	
7	239	9	22j	SX	4,07											4,07	dt1	
8	239	9	22l	NQH	0,29											0,29	dt1	Nguồn gốc QHRSX
9	239	9	27a	SX	0,06											0,06	dt1	
10	239	9	27c	NQH	0,01											0,01	dt1	Nguồn gốc QHRSX
Tổng					13,09	6,99					6,99		321,54			6,10		

Ghi chú:

1) Tổng diện tích chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 13,09 ha. Trong đó: 12,10 ha quy hoạch rừng sản xuất (hiện trạng có: 6,30 ha rừng trồng và 5,80 ha đất chưa có rừng); 0,99 ha ngoài quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh (hiện trạng có: 0,69 ha rừng trồng và 0,30 ha đất chưa có rừng).

2) Trữ lượng gỗ 6,99 ha rừng trồng keo năm 2017: 321,54 m³.

3) Chữ viết tắt: Tiểu khu (TK); Khoảnh (K); Lô (L); rừng trồng gỗ (rtg); đất chưa có rừng (dt1); quy hoạch rừng sản xuất (SX); ngoài quy hoạch (NQH); nguồn gốc quy hoạch rừng sản xuất (QHRSX).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH